

BÁO CÁO

Công tác Cải cách hành chính tỉnh Nghệ An 6 tháng đầu năm Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

I. KẾT QUẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác chỉ đạo, ban hành kế hoạch, tuyên truyền, kiểm tra

a) Công tác chỉ đạo điều hành về Cải cách hành chính

Nhằm tạo bước đột phá trong công tác Cải cách hành chính (CCHC) góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, ngày 08 tháng 4 năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm “Năm Cải cách hành chính”. Theo đó, các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019 gồm: nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo thực hiện nhiều nội dung quan trọng về công tác CCHC như: triển khai các nội dung sau Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ; xây dựng Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công; triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; xây dựng Chương trình hành động của tỉnh Nghệ An thực hiện Đề án triển khai Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025... Một số cơ quan, đơn vị đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm trong năm Cải cách hành chính¹.

b) Xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC

Để cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020, ngày 28/12/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019 kèm theo Quyết định số 5772/QĐ-UBND, trong đó có 41 nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2019 trên 10 tỷ đồng. Thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2019 của tỉnh, các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, triển khai Kế hoạch CCHC năm 2019 tại đơn vị nghiêm túc, hiệu quả.

¹ Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Thông tin Truyền thông, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước, UBND TP Vinh, UBND các huyện: Tân Kỳ, Quê Phong, Con Cuông, Nam Đàn, Yên Thành, Nghĩa Đàn, Quỳnh Lưu, Tương Dương; UBND Thị xã Thái Hòa, UBND Thị xã Hoàng Mai. UBND huyện Nghi Lộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện điểm về CCHC tại 2 đơn vị cấp xã là Nghi Văn và Nghi Long.

c) Công tác tuyên truyền

Ngày 25/01/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND tuyên truyền CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2019. Trên cơ sở kế hoạch, các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tuyên truyền CCHC như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin Truyền thông, Ban Dân tộc, Cục Thuế, Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã: Anh Sơn, Quế Phong, Cửa Lò, Diễn Châu, Hoàng Mai, Hưng Nguyên và UBND TP Vinh...

Các cơ quan, đơn vị triển khai tốt Quy chế phối hợp tuyên truyền CCHC gồm Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Nghệ An. Ngay từ đầu năm, các cơ quan thông tấn báo chí đã tập trung tuyên truyền các nội dung về CCHC, đặc biệt là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị.

Ngày 04/5/2019, UBND tỉnh tổ chức lễ phát động cuộc thi trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về “Tìm hiểu hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công” nhằm tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kết thúc cuộc thi, toàn tỉnh có 182/222 đơn vị, địa phương tham gia (chiếm tỷ lệ 81,98%); có 240.659 lượt thi, trong đó có 101.907 lượt thi đạt điểm tối đa (15/15 điểm) (chiếm tỷ lệ 41,34%). Hàng tháng, Sở Thông tin Truyền thông thực hiện chương trình IT - Today nhằm tuyên truyền sâu rộng cho người dân, doanh nghiệp về công tác CCHC. Công an tỉnh thực hiện tuyên truyền kết quả CCHC nổi bật của Công an các đơn vị, địa phương qua các bài viết, phóng sự: “Hướng về cơ sở nỗ lực vì nhân dân phục vụ”, “Vào tận làng bản cấp phát chứng minh thư cho người dân”, “Hiệu quả ngày tình nguyện vì dân”; Tổ chức các lớp tập huấn công tác CCHC cho Công an các đơn vị, địa phương. Sở Y tế tổ chức Cuộc thi viết “Cán bộ ngành Y tế đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh” với sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của 31 đơn vị.

d) Công tác kiểm tra

Triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019, UBND tỉnh đã thành lập các Đoàn thanh tra tại Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 về thanh tra trình tự, thủ tục hành chính 10 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra công tác CCHC tại một số đơn vị: Thanh Tra tỉnh, huyện Yên Thành... Một số ngành, địa phương đã xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giao thông vận tải, Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước, UBND các huyện: Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Quế Phong; UBND TX Hoàng Mai,... Thanh tra tỉnh đã tiến hành 11 cuộc thanh tra hành chính, 07 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng gắn với thanh tra công vụ; Văn phòng UBND tỉnh thực hiện

02 cuộc kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại huyện Kỳ Sơn và Đô Lương. Các đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã tổ chức các hoạt động giám sát về công tác CCHC, công tác tổ chức bộ máy và biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

a) Cải cách thể chế

UBND tỉnh ban hành các văn bản: Kế hoạch số 54/UBND-KH ngày 31/01/2019 về việc kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; Kế hoạch số 118/UBND-KH ngày 28/2/2019 về việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Kế hoạch số 117/UBND-KH ngày 28/2/2019 về công tác pháp chế tỉnh Nghệ An năm 2019; Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 01/03/2019 ban hành danh mục chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tiến hành tham gia góp ý 119 văn bản (23 văn bản Trung ương và 96 văn bản của tỉnh); thẩm định 43 văn bản (10 Nghị quyết, 31 Quyết định, 02 đề nghị xây dựng nghị quyết). Tiếp tục nâng cao chất lượng góp ý, thẩm định văn bản, thực hiện quy trình, thủ tục ban hành văn bản đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

Ngày 31/01/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 350/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ và một phần, theo đó, công bố 47 văn bản hết hiệu lực thi hành toàn bộ và 32 văn bản hết hiệu lực thi hành một phần.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đã tiến hành tự kiểm tra 20 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, qua kiểm tra đã phát hiện 02 văn bản có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật² và đã có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Hoạt động kiểm tra cũng đã được triển khai thực hiện, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và thực hiện kiểm tra 23 văn bản QPPL do cấp huyện gửi về (trong đó phát hiện có 05 văn bản sai thể thức kỹ thuật trình bày).

b) Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 25/01/2019 về kiểm tra việc

² Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định cơ quan xác định, phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An và ủy quyền quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất trong xác định giá khởi điểm; Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc ủy quyền xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, giá đất cụ thể để giao đất tái định cư và giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm đấu giá QSD đất ở trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 25/01/2019 về truyền thông hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 31/01/2019 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu công tác kiểm soát, thẩm định chất lượng bộ thủ tục hành chính (TTHC) của các sở, ngành. Trong 6 tháng đầu năm, Văn phòng UBND tỉnh đã kiểm soát chất lượng hồ sơ công bố TTHC của các Sở: Tư pháp, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo; cho ý kiến đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC: Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh; dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục, rà soát, kê khai hiện trạng sử dụng đất; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trong nước đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 81/2014/QĐ-UBND.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của các ngành: Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Xây dựng, Tư pháp³.

Việc rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị tiếp tục được quan tâm, thực hiện hiệu quả như: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Du lịch, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Tài nguyên Môi trường (*phụ lục số 01*).

Các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định. Đến nay, 26 sở, ngành (bao gồm các cơ quan TW đóng trên địa bàn), 21 huyện, thành, thị và 480 xã, phường, thị trấn duy trì hoạt động của bộ phận một cửa để giải quyết công việc cho nhân dân. Sở Nội vụ thông báo rộng rãi đến tất cả các ngành, địa phương về việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả đối với 100% thủ tục hành chính qua bộ phận một cửa. Bộ phận một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ phận đã tiếp nhận 964 hồ sơ. Trong đó: Tổng số hồ sơ trả đúng hạn và trước hạn 526 bộ (chiếm 54,56%); số hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết là 72 bộ (chiếm 7,5%); số hồ sơ quá hạn là 58 bộ (chiếm 6,1%), số hồ sơ tồn đọng là 308 bộ (chiếm 31,95%).

³ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 về việc công bố Danh mục TTHC trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 01/2/2019 về việc công bố danh mục TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch; Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (công bố theo Quyết định số 84/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh); Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 08/4/2018 công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Ngày 13/2/2019, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp để nghe và cho ý kiến về Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An nhằm phát huy những mặt tích cực, khắc phục những bất cập, hạn chế trong quá trình tổ chức giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Ngày 02/6/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe, cho ý kiến về Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Dự kiến Trung tâm sẽ khai trương và đi vào hoạt động trong Quý III/2019.

c) Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 111/KH-TU của Tỉnh ủy Nghệ An, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của 22 sở, ngành và 7 trường Đại học, Cao đẳng; ban hành các Quyết định sáp nhập Đài Truyền thanh Truyền hình với Trung tâm Văn hóa thể thao của 15 đơn vị cấp huyện...

Cơ quan nhà nước các cấp tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo các quy định hiện hành. Trong 06 tháng đầu năm, Công an tỉnh đã bố trí 23 đồng chí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh trưởng, phó Công an cấp xã. UBND thị xã Hoàng Mai đã trình Ban Thường vụ Thị ủy nghe, cho ý kiến Đề án sáp nhập các trường Tiểu học Quỳnh Vinh, Quỳnh Thiện, Quỳnh Lộc và Đề án xây dựng xã Quỳnh Liên thành phường Quỳnh Liên. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Nội vụ đã thẩm định phương án sáp nhập xóm, thôn, khối, bản cho 14 đơn vị cấp huyện.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã giải quyết chế độ, chính sách cho 199 người, số tiền chi trả 27 tỷ đồng.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Ngày 15/01/2019, Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 2556-QĐ/TU về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu, kế hoạch và cấp kinh phí để triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2019. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức 32 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 3.368 người tham gia.

Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện kịp thời; công tác thi tuyển, xét tuyển, tuyển dụng đặc cách đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu, hoàn thành việc chuyển xếp ngạch cho cán bộ, công chức sau kỳ thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính; tham mưu xét tuyển công chức thu hút vào Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 28/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5773/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trong 6 tháng đầu năm, Đoàn đã tổ chức kiểm tra tại

7 sở, ngành và 15 đơn vị cấp huyện⁴. Qua kiểm tra, ngay từ đầu năm các cơ quan, đơn vị đã có sự chỉ đạo quyết liệt hơn; việc phổ biến, quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nội dung Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 10/2013/CT-UBND ngày 06/4/2013 của UBND tỉnh khá kịp thời. Một số cơ quan, đơn vị đã ban hành văn bản cụ thể hóa quy định của cấp trên như kế hoạch thực hiện, thành lập các đoàn kiểm tra; xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc làm việc...

đ) Cải cách tài chính công

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 tại ngành, huyện, các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng Quy chế chỉ tiêu nội bộ áp dụng thực hiện trong năm 2019. Đối với các đơn vị cấp tỉnh, UBND đã chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc các ngành, đơn vị gửi Quy chế chỉ tiêu nội bộ để theo dõi, giám sát thực hiện theo quy định. Về công khai, minh bạch quản lý ngân sách, thu chi tài chính, ngoài việc phải xây dựng và công khai Quy chế chỉ tiêu nội bộ, một số cơ quan, đơn vị đã chủ động nộp Báo cáo tài chính và Báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính tiến hành duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo đúng quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán. Đối với ngân sách cấp huyện, Sở Tài chính cũng đã bố trí thời gian, nhân lực để kiểm tra tình hình quyết toán tại các huyện, thành phố, thị xã, về cơ bản, các địa phương tiến hành đảm bảo tiến độ theo quy định.

Tất cả các đơn vị quản lý hành chính từ cấp tỉnh, huyện, xã đã nâng cao trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan cũng như chủ động trong việc sử dụng kinh phí được giao. 100% đơn vị cấp tỉnh (41/41 đơn vị) và 62% đơn vị cấp huyện (91/147 đơn vị) được giao khoán chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

Hiện nay, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 1.862 đơn vị bao gồm 194 đơn vị cấp tỉnh và 1.668 đơn vị cấp huyện. Trong đó, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (194/194 đơn vị) và 84,29% đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện (1.406/1.668 đơn vị) được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

⁴ Sở Văn hóa Thể thao, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc. Ở cấp huyện, đoàn đã kiểm tra tại các đơn vị UBND thành phố Vinh; UBND thị xã Cửa Lò, Thái Hòa, Hoàng Mai; UBND các huyện Nam Đàn, Thanh Chương, Tân Kỳ, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Con Cuông, Kỳ Sơn, Tương Dương, Anh Sơn, Đô Lương và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Ngày 31/5/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nghệ An.

Thực hiện chủ trương về xã hội hóa, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt chủ trương xã hội hóa để triển khai hoạt động khám chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa Khoa Thành phố Vinh, Bệnh viện Đa khoa Diễn Châu và chủ trương xã hội hóa triển khai lắp đặt trang thiết bị tại Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước

Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục được các ngành, địa phương quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo như: Kế hoạch số 800/KH-UBND ngày 21/12/2018 về ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2019; Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 về việc phê duyệt, cập nhật duy trì Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An năm 2019; Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An; Quyết định số 821/QĐ-BCĐ, ngày 19/3/2019 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục ứng dụng các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành trong quản lý, xử lý công việc. Công an tỉnh đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến kết nối Công an 21 huyện, thành, thị; Bệnh viện Đa khoa TP Vinh đã sử dụng đồng bộ, thống nhất 04 phần mềm trong quản lý tổng thể bệnh viện bước đầu đã mang lại kết quả thiết thực, rút ngắn thời gian chờ đợi tối đa.

Các cơ quan, đơn vị đã tích cực, chủ động triển khai phần mềm IOOffice. Trong 6 tháng đầu năm có 18.084 tài khoản người dùng được khai báo; 16.537 tài khoản người dùng thường xuyên; 845.037 văn bản được tiếp nhận trên hệ thống. Nhìn chung tình hình ứng dụng hệ thống của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh chuyển biến tích cực. Một số đơn vị sử dụng tốt hệ thống như: Văn phòng UBND tỉnh, các sở: Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên & Môi trường, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện: Đô Lương, Quỳnh Lưu, Hưng Nguyên và Thành phố Vinh...

Về quản trị kỹ thuật hệ thống giao ban điện tử, hiện đang tiếp tục duy trì tổ chức kiểm tra test thử hệ thống đường truyền, bảo dưỡng định kỳ hệ thống trang thiết bị màn hình tivi và camera tại 26 điểm cầu. Đảm bảo hệ thống trang thiết bị luôn hoạt động ổn định, thông suốt, sẵn sàng phục vụ các cuộc họp giao ban khi có yêu cầu. Tính đến ngày 30/5/2019 đã phục vụ thành công 17 lượt cuộc họp giao ban trực tuyến theo đăng ký và yêu cầu của các đơn vị.

Hệ thống thư điện tử công vụ có 55 tên miền; 307 nhóm thư điện tử và 7.888 tài khoản thư sử dụng. Tính đến ngày 30/5/2019, dung lượng lưu dữ liệu của hệ thống là 987 GB. Hệ thống cơ bản hoạt động ổn định, đảm bảo công tác gửi nhận. 6 tháng đầu năm 2019 có 81% đơn vị sử dụng thư điện tử, các đơn vị thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin và tài liệu như: Sở Du Lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Y tế, huyện Nghĩa Đàn, huyện Yên Thành, huyện Con Cuông...

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và sử dụng hệ thống một cửa điện tử, tính đến ngày 30/5/2019, hệ thống đã cung cấp: 5.844 dịch vụ công trong đó có 4.750 dịch vụ công mức độ 2; 1.046 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 48 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4⁵. Tính từ ngày 10/12/2018 đến 30/5/2019, hệ thống đã tiếp nhận online: 763 hồ sơ (*Phụ lục số 03*).

6 tháng đầu năm, có 07 sở, ngành và 20 đơn vị cấp huyện thực hiện tốt việc cung cấp thông tin lên Cổng Thông tin điện tử⁶.

Triển khai chữ ký số, hiện toàn tỉnh có 20 sở, ban, ngành, 21 huyện, thành, thị, bệnh viện Đa khoa TP Vinh, Bệnh viện Sản Nhi, các chi cục thuộc các sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường đã được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ. Đến nay, toàn tỉnh có 2.928 chứng thư số tập thể, cá nhân được cấp đưa vào sử dụng.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 tiếp tục áp dụng, duy trì thực hiện tại các đơn vị, địa phương và từng bước chuyển đổi sang sang phiên bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Hiện toàn tỉnh có 59/61 đơn vị quyết định công bố áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và 2/61 đơn vị đã thực hiện việc chuyển đổi phiên bản sang ISO 9001:2015 (Sở Du lịch và Chi cục Văn thư lưu trữ).

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác

- Cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công

Ngày 24/5/2019, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo kết quả công bố, Chỉ số CCHC của tỉnh Nghệ An năm 2018 đạt 76,97 điểm, xếp thứ hạng 29/63 tỉnh, thành trong cả nước, tăng 2 bậc so với năm 2017.

Ngày 02/4/2018, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu phát triển và hỗ trợ cộng đồng, Trung tâm bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã công bố

⁵ Sở GTVT: 08 thủ tục; Sở TN&MT: 03 thủ tục; Sở LĐTB&XH: 04 thủ tục; Sở Tài chính: 02 thủ tục; Sở Tư pháp: 07 thủ tục; Sở VH&TT: 01 thủ tục; Sở NN&PTNT: 07 thủ tục; huyện Nghi Lộc: 16 thủ tục.

⁶ Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Y tế, Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Tài nguyên Môi trường. Các huyện: Hưng Nguyên, Quỳnh Lưu, Đô Lương, Diễn Châu, Nghi Lộc, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Anh Sơn, Kỳ Sơn, Yên Thành, Con Cuông, Quế Phong, Quỳnh Châu, Nam Đàn, Nghĩa Đàn, Thanh Chương, Tương Dương; Thị xã Thái Hoà, Thành phố Vinh, Thị xã Hoàng Mai.

chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2018, theo đó chỉ số của Nghệ An đạt 46,57 điểm, xếp thứ 04/63 tỉnh, thành (tăng 40 bậc).

Những kết quả nêu trên ghi nhận những nỗ lực của tỉnh trong công tác Cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU của Tỉnh ủy Nghệ An, UBND tỉnh đã xây dựng Đề án Cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Nghệ An đến năm 2020 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe và cho ý kiến trong thời gian tới.

- Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức khai trương Cổng dịch vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tại địa chỉ: <http://dichvuhotrodoanhnghiep.enghean.vn> cung cấp các dịch vụ tiện ích đến công dân, doanh nghiệp gồm: dịch vụ đăng ký trước số tài khoản ngân hàng; dịch vụ đăng ký mẫu dấu; dịch vụ trả kết quả tại nhà, tại trụ sở doanh nghiệp thông qua bưu chính công ích và đồng thời liên kết đến các trang dịch vụ công khác trong đó có trang đăng ký kinh doanh qua mạng; góp phần giúp doanh nghiệp thực hiện thuận tiện tại trụ sở các dịch vụ đăng ký trước số tài khoản ngân hàng, đăng ký khắc dấu trước theo yêu cầu, nộp và trả kết quả hồ sơ tại nhà qua bưu điện đồng thời giải đáp trực tuyến các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

Ngày 23/2/2019 UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Gặp mặt các nhà đầu tư Xuân Kỷ Hợi 2019. Trong khuôn khổ hội nghị, UBND tỉnh Nghệ An đã trao Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư cho 13 dự án đầu tư trong và ngoài khu kinh tế; trao 18 Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với tổng vốn đăng ký 21.977 tỷ đồng. So với Hội nghị Gặp mặt các nhà đầu tư Xuân năm 2018, tại hội nghị năm nay, tỉnh Nghệ An đã trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thêm cho 04 dự án và ký kết thêm 2 biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư vào tỉnh Nghệ An với tổng số vốn đăng ký tăng thêm 8.825 tỷ đồng.

- Việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân về công tác cải cách hành chính và các quy định hành chính:

Công tác tiếp nhận, phản ánh kiến nghị tiếp tục duy trì hoạt động. Trong 6 tháng đầu năm, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 08 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, trong đó một số phản ánh, kiến nghị được giải đáp, trả lời ngay; Sở Nội vụ đã tiếp nhận và xử lý 07 phản ánh, kiến nghị kịp thời, đúng quy định; những phản ánh, kiến nghị khác được chuyển tới các cơ quan có thẩm quyền để xử lý, giải quyết và báo cáo kết quả xử lý về UBND tỉnh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc rà soát, thống kê, cập nhật bộ thủ tục hành chính hiện đang áp dụng thực hiện ở cấp huyện, cấp xã chưa kịp thời, chưa đầy đủ. Qua kiểm tra, nhiều đơn vị cấp huyện, cấp xã lúng túng trong thực hiện thủ tục hành chính do chưa cập nhật được

bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Theo quy định hiện nay, việc chỉ công bố danh mục mà không công bố nội dung thủ tục hành chính gây khó khăn cho việc công khai, thực hiện và giám sát thực hiện TTHC.

- Năm 2019 là năm Cải cách hành chính, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhưng đến nay một số đơn vị chưa có văn bản thực hiện. Quá trình thực hiện, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm là cải cách, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính nhưng kết quả 6 tháng đầu năm chưa đạt yêu cầu, hầu hết các đơn vị chưa có kết quả cụ thể thực hiện nhiệm vụ này.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là ở cấp xã đã được khai báo tài khoản trên hệ thống phần mềm VNPT - IOOffice nhưng ít sử dụng hoặc không sử dụng. Một số đơn vị ít cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử như: Ban quản lý KKT Đông Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Việc sử dụng thư điện tử công vụ của cán, bộ, công chức các đơn vị chưa đạt yêu cầu. Có 9/55 cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức hoàn toàn không sử dụng hệ thống gồm: Bảo hiểm xã hội, Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng nhà nước, Tòa án, Thanh tra, Cục thuế, Thị xã Hoàng Mai, huyện Thanh Chương. Số lượng các đơn vị có cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử dưới 10% chiếm số lượng lớn 28/55 đơn vị (*Xem phụ lục số 02*).

- Số hồ sơ tiếp nhận online trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của một số đơn vị còn hạn chế (*Xem phụ lục số 03*). Công tác tuyên truyền, hướng dẫn giải quyết công việc qua các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao của các cơ quan, đơn vị chưa được cải thiện.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ở khối huyện còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

- Kết quả công bố chỉ số CCHC của tỉnh năm 2018, một số lĩnh vực chưa đạt điểm tối đa theo quy định cần được quan tâm chỉ đạo thực hiện như: Xây dựng, tổ chức thực hiện văn bản QPPL; kiểm soát thủ tục hành chính; sắp xếp giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; cung cấp dịch vụ công và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO... Điểm điều tra xã hội học của tỉnh ở một số lĩnh vực chưa cao.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị ở các cấp chưa quyết liệt, thậm chí còn thờ ơ với chỉ đạo của cấp trên. Bộ phận tham mưu CCHC của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động.

- Một số sở, ngành, cơ quan, đơn vị chưa làm tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ nên chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị cơ sở. Công tác thanh tra, kiểm tra trong cơ quan, đơn vị chưa tốt, chưa kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm.

- Nhận thức về CCHC của một số cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp chưa đầy đủ; tinh thần trách nhiệm chưa cao, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm túc, chất lượng tham mưu còn hạn chế.

- Công tác thông tin, truyền thông về CCHC, nhất là đối với một số nhiệm vụ mới được triển khai chưa sâu rộng, chưa hiệu quả.

- Kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ CCHC còn hạn hẹp. Một số đơn vị có nhu cầu, đề xuất nhưng chưa được hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Rà soát, chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong năm CCHC. Các đơn vị phải tổ chức thực hiện có kết quả rõ nét ở các nhiệm vụ. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế ở các lĩnh vực, tiêu chí thành phần mà điểm số CCHC còn thấp để cải thiện năm 2019.

2. Nâng cao chất lượng văn bản QPPL, tiếp tục tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm quy trình, tiến độ và có tính khả thi cao, không để xảy ra tình trạng văn bản ban hành trái quy định. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Phê duyệt, triển khai Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết TW6 khóa XII đồng thời thực hiện tốt các quy định của Chính phủ đảm bảo tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; rà soát, tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC, cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia; chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời nghiệp vụ, chuyên môn về kiểm soát TTHC. Rà soát, thống kê, tập hợp, công khai đúng quy định bộ thủ tục hành chính ở cấp huyện, cấp xã. Thực hiện có hiệu quả việc đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

5. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; tiếp nhận, xử lý giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức công dân đảm bảo kịp thời, đúng quy định; xin lỗi kịp thời tổ chức công dân nếu để xảy ra việc xử lý hồ sơ chậm thời gian quy định vì lý do chủ quan. Tiến hành phê duyệt Đề án Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, hoàn thành công tác chuẩn bị liên quan đến trụ sở, nhân lực, quy chế hoạt động..., đưa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động đúng thời gian quy định.

6. Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019. Thực hiện tốt các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện

Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị.

7. Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp để giảm đầu mối. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học công nghệ công lập theo các quy định của Chính phủ. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang loại hình doanh nghiệp.

8. Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Vận hành, sử dụng có hiệu quả phần mềm VNPT - Ioffice ở các cấp; cung cấp, khai thác hiệu quả các dịch vụ trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; nâng cao tính công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp, người dân.

9. Thực hiện tốt công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, tập trung kiểm tra CCHC, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị, địa phương. Rà soát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

10. Sửa đổi, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng CCHC các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kịp thời việc đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2019 đối với các sở, ngành, địa phương. Xây dựng, triển khai kế hoạch năm 2020.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác cải cách hành chính của tỉnh Nghệ An 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ, Vụ CCHC (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP TH UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu VT, TH (Nga). w

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa

Phụ lục số 01:

DANH MỤC

Thủ tục hành chính cắt giảm thời gian 6 tháng đầu năm 2019

TT	Đơn vị/Tên thủ tục	Thời gian cắt giảm	Ghi chú
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
1	Cấp Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư cho các dự án trúng đấu giá, đấu thầu	Giảm 5 ngày (Từ 15 ngày xuống 10 ngày)	
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư	Giảm 5 ngày (Từ 7 ngày xuống còn 2 ngày)	
II	Sở Du lịch		
1	Công nhận Khu du lịch cấp tỉnh	giảm 10 ngày (từ 60 ngày xuống còn 50 ngày)	
III	Sở Khoa học & Công nghệ		
1	Cấp mới giấy phép X-quang	giảm 6 ngày (từ 30 ngày còn 24 ngày)	
2	Cấp gia hạn giấy phép X-quang	giảm 6 ngày (từ 30 ngày còn 24 ngày)	
3	Cấp lại giấy phép X-quang	giảm 2 ngày (từ 10 ngày còn 8 ngày)	
4	Sửa đổi bổ sung giấy phép X-quang	giảm 2 ngày (từ 10 ngày còn 8 ngày)	
IV	Sở Tài nguyên Môi trường		
1	Cấp GCN QSD đất cho hộ gia đình cá nhân	không quá 30 ngày xuống còn không quá 26 ngày (giảm 4 ngày) (14%)	
2	Cấp GCN QSD đất cho tổ chức	giảm 12 ngày (từ 30 ngày xuống còn 18 ngày) (40%)	
3	Chuyển mục đích sử dụng đất	giảm 2 ngày (từ 15 ngày xuống còn 13 ngày) (14%)	
4	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án, phương án bổ sung cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (cùng cơ quan thẩm định và phê duyệt)	Tổng thời gian cắt giảm: 30/50 ngày (60%) (03 thủ tục)	
5	Thẩm định và phê duyệt phương án, phương án bổ sung cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác	Tổng thời gian cắt giảm: 25/45 ngày (56%) (02 thủ tục)	

	khoáng sản (Không cùng cơ quan thẩm định và phê duyệt)		
6	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Tổng thời gian cắt giảm 02/10 ngày (20%)	
7	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	Tổng thời gian cắt giảm: 10/30 ngày (33%)	
8	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	Tổng thời gian cắt giảm: 7/20 ngày (35%)	
9	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	Tổng thời gian cắt giảm: 3/10 ngày (30%)	
10	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Tổng thời gian cắt giảm: 10/40 ngày (25%)	
11	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Tổng thời gian cắt giảm: 5/15 ngày, 10/30 ngày (33%)	
12	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Tổng thời gian cắt giảm: 5/15 ngày, 10/30 ngày (33%)	
13	7 thủ tục cấp phép tài nguyên nước	giảm từ 40 ngày xuống còn 30 ngày (giảm 25%)	

Tổng hợp số lượng tài khoản, số % tài khoản sử dụng hộp thư điện tử công vụ 6 tháng đầu năm 2019
của các cơ quan, đơn vị

TT	Tên đơn vị	Tên miền của đơn vị	Thư điện tử đầu mối của đơn vị	Số lượng hộp thư hiện có của đơn vị	Số % tài khoản cán bộ có sử dụng trong 6 tháng $= (T1 + \dots + T6) / 6$
I	SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH				
1	Sở Du lịch	dlna.nghean.gov.vn	dulichna@nghean.gov.vn	29	87,2
2	Sở ngoại vụ	ngoaivu.nghean.gov.vn	ngoaivu@nghean.gov.vn	18	81
3	Sở Nội vụ	noivu.nghean.gov.vn	nv@nghean.gov.vn	81	53,1
4	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	kiemsat.nghean.gov.vn	vanthu_vksna@kiemsat.nghean.gov.vn	83	47,9
5	Sở Y tế	yte.nghean.gov.vn	yt@nghean.gov.vn	225	42,1
6	Tỉnh uỷ Nghệ An	tinhuu.nghean.gov.vn	vpthu@nghean.gov.vn	1515	32,2
7	Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh	danguykhoiccq@nghean.gov.vn	danguykhoiccq@nghean.gov.vn	64	30,1
8	UBND tỉnh	ubnd.nghean.gov.vn	vpubnd@nghean.gov.vn	89	26,3
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	tnmt.nghean.gov.vn	tnmt@nghean.gov.vn	373	22,2
10	Ban Dân tộc	bdt.nghean.gov.vn	bdt@nghean.gov.vn	36	21,2
11	Sở Thông tin và Truyền thông	tttt.nghean.gov.vn	tttt@nghean.gov.vn	50	16,8
12	Sở Nông nghiệp và PTNN	nnptnt.nghean.gov.vn	nnptnt@nghean.gov.vn	124	15,3
13	Sở Văn hóa và Thể thao	vhthdl.nghean.gov.vn	vhtht@nghean.gov.vn	69	14,5
14	Sở Khoa học và Công nghệ	khcn.nghean.gov.vn	khcn@nghean.gov.vn	133	11

15	Sở Công thương	congthuong.nghean.gov.vn	ct@nghean.gov.vn	48	8,7
16	Sở LĐTB&XH	ldtbxh.nghean.gov.vn	ldtbxh@nghean.gov.vn	127	8,7
17	Hội đồng nhân dân tỉnh	hdnd.nghean.gov.vn	vphdnd@nghean.gov.vn	30	8,3
18	Sở Xây dựng	xaydung.nghean.gov.vn	xd@nghean.gov.vn	57	5,3
19	Công an Nghệ An	ca.nghean.gov.vn	ca@nghean.gov.vn	7	3,6
20	Cục thống kê	thongke.nghean.gov.vn	ctk@nghean.gov.vn	66	2,3
21	Sở Giao thông vận tải	gtvt.nghean.gov.vn	gtvt@nghean.gov.vn	67	2,1
22	Liên đoàn lao động tỉnh	ldld.nghean.gov.vn	ldld@nghean.gov.vn	111	1,6
23	Sở Tài chính	taichinh.nghean.gov.vn	tc@nghean.gov.vn	64	1,5
24	Sở Kế Hoạch và Đầu tư	khdt.nghean.gov.vn	khdt@nghean.gov.vn	104	1,4
25	Sở Tư pháp	tuphap.nghean.gov.vn	tp@nghean.gov.vn	52	1,4
26	Ban quản lý KKT Đông nam	bqlkktdn.nghean.gov.vn	bqlkktdn@nghean.gov.vn	30	0,8
27	Đảng ủy doanh nghiệp	ducdn.nghean.gov.vn	ducdn@nghean.gov.vn	138	0,2
28	Bảo hiểm xã hội	bhxb.nghean.gov.vn	bhxb@nghean.gov.vn	487	0
29	Cục Thuế Nghệ An	cucthue.nghean.gov.vn	ctna@nghean.gov.vn	8	0
30	Kho bạc Nhà nước	khobac.nghean.gov.vn	kbnn@nghean.gov.vn	47	0
31	Ngân hàng Nhà nước	nhnn.nghean.gov.vn	nhnn@nghean.gov.vn	15	0
32	Tòa án nhân dân tỉnh	toaan.nghean.gov.vn	ta@nghean.gov.vn	15	0
33	Thanh tra tỉnh	tt.nghean.gov.vn	tt@nghean.gov.vn	38	0
34	TT xúc tiến và hỗ trợ DT NA	ipsc.nghean.gov.vn		20	0

UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ					
II					
1	UBND Huyện Nghĩa Dân	nghiadan.nghean.gov.vn	nghiadan@nghean.gov.vn	61	26
2	UBND Huyện Con cuông	concuong.nghean.gov.vn	concuong@nghean.gov.vn	166	21,8
3	UBND Huyện Yên Thành	yenthanh.nghean.gov.vn	yenthanh@nghean.gov.vn	768	19,3
4	UBND Huyện Nam Đàn	namdan.nghean.gov.vn	namdan@nghean.gov.vn	129	16,2
5	UBND Huyện Nghi Lộc	ngihiloc.nghean.gov.vn	ngihiloc@nghean.gov.vn	99	9,1
6	UBND Huyện Diễn Châu	dienchau.nghean.gov.vn	dienchau@nghean.gov.vn	22	6,8
7	UBND TX Thái Hoà	thaihoa.nghean.gov.vn	thaihoa@nghean.gov.vn	70	4,3
8	UBND Huyện Đô Lương	doluong.nghean.gov.vn	doluong@nghean.gov.vn	189	3,7
9	UBND Huyện Anh Sơn	anhson.nghean.gov.vn	anhson@nghean.gov.vn	250	3,6
10	UBND Huyện Quỳnh Hợp	quyhop.nghean.gov.vn	quyhop@nghean.gov.vn	43	3,6
11	UBND Huyện Kỳ Sơn	kyson.nghean.gov.vn	kyson@nghean.gov.vn	67	3,3
12	UBND Huyện Quế Phong	quephong.nghean.gov.vn	quephong@nghean.gov.vn	60	2,7
13	UBND Huyện Quỳnh Châu	quychau.nghean.gov.vn	quychau@nghean.gov.vn	90	2,5
14	UBND Thị xã Cửa Lò	cualo.nghean.gov.vn	cualo@nghean.gov.vn	66	1,5
15	UBND Huyện Tân Kỳ	tanky.nghean.gov.vn	tanky@nghean.gov.vn	238	1,3
16	UBND Huyện Tương Dương	tuongduong.nghean.gov.vn	tuongduong@nghean.gov.vn	185	1,3
17	UBND Thành Phố Vinh	vinh.nghean.gov.vn	vinh@nghean.gov.vn	96	1,3
18	UBND Huyện Quỳnh Lưu	quynhluu.nghean.gov.vn	quynhluu@nghean.gov.vn	191	0,8
19	UBND Huyện Hưng Nguyên	hungnguyen.nghean.gov.vn	hungnguyen@nghean.gov.vn	191	0,5
20	UBND Huyện Thanh Chương	thanhchuong.nghean.gov.vn	thanhchuong@nghean.gov.vn	72	0
21	UBND Thị xã Hoàng Mai	hoangmai.nghean.gov.vn	hoangmai@nghean.gov.vn	65	0

Phụ lục số 03

**Số hồ sơ tiếp nhận online trên hệ thống
dịch vụ công trực tuyến - 6 tháng đầu năm 2019**

TT	Đơn vị	Dịch vụ công mức 3 (Hồ sơ)	Dịch vụ công mức 4 (Hồ sơ)
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	0
2	Sở Giao thông Vận tải	0	382
3	Sở Công Thương	185	0
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	54	3
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	0
6	Sở Văn hóa và Thể thao	2	0
7	Sở Khoa học và Công nghệ	9	0
8	Sở Tài chính	0	54
9	Sở Y tế	5	0
10	UBND Huyện Nghi Lộc	58	9
	Tổng	315	448

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	Số văn bản chỉ đạo, triển khai CCHC đã ban hành	Văn bản	314	263	
2	Số cuộc hội nghị, giao ban về công tác CCHC	Cuộc	224	231	
3	Số cuộc kiểm tra CCHC đã thực hiện	Cuộc	72	148	
4	Tuyên truyền CCHC	Số lượt	529	634	
5	Sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC được phê duyệt và áp dụng	Tổng số	46	10	
6	Số văn bản QPPL đã tham mưu UBND ban hành	Văn bản	50	48	
	Đúng thời gian		50	48	
	Chậm		0	0	
7	Số văn bản QPPL đã rà soát, hệ thống hoá	Văn bản	954	880	
8	Số văn bản QPPL tự kiểm tra	(Lượt VB)	288	647	
	- Văn bản hết hiệu lực toàn bộ	Văn bản	81	266	
	- Văn bản còn hiệu lực thi hành	Văn bản	152	264	
	- Văn bản sửa đổi, bổ sung	Văn bản	7	15	
	- Văn bản bãi bỏ, huỷ bỏ	Văn bản	58	102	
9	Số cuộc kiểm tra VB QPPL của cấp huyện đối với cấp xã	Cuộc		49	
10	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, Trong đó:	Thủ tục	1.413	4.964	TTHC cấp huyện tính tổng ở các huyện
	- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa	Thủ tục	1.397	4.405	nt
	- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	Thủ tục	229	219	nt
	- Số TTHC công khai tại bộ phận một cửa	Thủ tục	1.397	4.405	nt
	- Số TTHC công khai trên cổng thông tin điện tử đơn vị	Thủ tục	1.413	4.964	nt
11	Số thủ tục hành chính đã rà soát	Thủ tục	1.123	4615	
12	Số thủ tục hành chính có kiến nghị đơn giản hóa	Thủ tục	379	0	
13	Số thủ tục hành chính được công bố.	Đơn vị	341		
	- Mới	Thủ tục	28		
	- Sửa đổi, bổ sung	Thủ tục	313		
	- Thay thế	Thủ tục	0		

14	Số dự thảo văn bản công bố TTHC đang thẩm định	Văn bản	4		Số liệu VP UBND tỉnh
15	Số đơn vị đã công bố thủ tục hành chính	Đơn vị	4		
16	Số TTHC toàn tỉnh đã rà soát, đánh giá	Thủ tục	550		
17	Số TTHC có kiến nghị đơn giản hóa sau rà soát	Thủ tục	60		
18	Số TTHC toàn tỉnh đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC	Thủ tục	150		
19	Số phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đã tiếp nhận và xử lý	Hồ sơ	8		
20	Số cuộc kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính đã thực hiện	Cuộc	2		
21	Tổng số hồ sơ giải quyết qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, trong đó:	Hồ sơ	810.328	152.153	
	- Số hồ sơ trả đúng hạn và trước hạn	Hồ sơ	807.494	138.332	
	- Số hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết	Hồ sơ	1.824	10.773	
	- Số hồ sơ quá hạn	Hồ sơ	1.000	1.035	
	- Số hồ sơ tồn đọng	Hồ sơ	10	2.013	
22	Tổng số hồ sơ giải quyết qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông, trong đó:	Hồ sơ	45.446	15.910	
	- Số hồ sơ trả đúng hạn và trước hạn	Hồ sơ	43.829	13.736	
	- Số hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết	Hồ sơ	1.295	2.023	
	- Số hồ sơ quá hạn	Hồ sơ	249	151	
	- Số hồ sơ tồn đọng	Hồ sơ	73		
23	Số đơn vị trực thuộc sở, ngành, UBND cấp huyện đã xây dựng đề án vị trí việc làm và được phê duyệt	Đơn vị	194	244	
24	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt cơ cấu, số lượng người được tuyển dụng	Đơn vị	49	127	
25	Số người nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế	Người	199		
	Tổng kinh phí	Tỷ đồng	27		
26	Số CCVC tuyển dụng mới, trong đó:	Người	69	331	
	- Tuyển dụng qua thi tuyển	Người	0	22	
	- Tuyển dụng qua xét tuyển, chuyển chuyên	Người	69	309	
27	Số CCVC bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại	Người	79	189	
28	Số CCVC chuyển chuyên, điều động	Người	81	92	
	Số CCVC nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm XH	Người	118	347	
	Số CCVC bị kỷ luật, trong đó:	Người	6	48	
	- Số CCVC đã thi hành kỷ luật ở các mức	Người	5	45	
	- Số CCVC buộc thôi việc	Người	1	3	

29	Số CCVC tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng	Lượt người	3.368		
30	Số CCVC chuyển đổi định kỳ vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP và NĐ 150/2015/NĐ-CP của CP	Hồ sơ	221	143	
31	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính toàn tỉnh	Đơn vị	41	91	
32	Số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (SNCL) đã thực hiện cơ chế tự chủ/ tổng số, trong đó:	Đơn vị	1.862		
	- Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	59		
	- Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	1.803		
33	Số đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên đã chuyển sang Doanh nghiệp	Đơn vị	0		
34	Tổng số dịch vụ hành chính công của toàn tỉnh đã cung cấp trên cổng dịch vụ công, trong đó:	Dịch vụ	5.844		Số liệu VP UBND
	- Dịch vụ công mức độ 1,2	Dịch vụ	4.750		
	- Dịch vụ công mức độ 3	Dịch vụ	1.046		
	- Dịch vụ công mức độ 4	Dịch vụ	48		
35	Tổng số hồ sơ giải quyết theo mức độ 3 trên cổng dịch vụ công trực tuyến:	Hồ sơ	64.220	7.751	
	Số hồ sơ trả trước hạn và đúng hạn	Hồ sơ	63.888	6.362	
	Số hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết	Hồ sơ	332	898	
	Số hồ sơ trả quá hạn	Hồ sơ		491	
36	Tổng số hồ sơ giải quyết theo mức độ 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến:	Hồ sơ	28.447	10	
	Số hồ sơ trả trước hạn và đúng hạn		28.432	7	
	Số hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết		14	3	
	Số hồ sơ trả quá hạn		1		
37	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) của tỉnh		72.752		Số liệu Sở TTTT
	- Tổng số TTHC đã triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	732		

	- Số TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	10	
	- Số hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	24.844	
	- Số hồ sơ TTHC trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	47.166	
38	Tổng số cuộc họp, hội nghị, giao ban trực tuyến toàn tỉnh	Cuộc	17	
39	Tổng số đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Đơn vị	59/61	Số liệu sở KHCN
40	Tổng số đơn vị cấp xã đã áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001	Đơn vị	0	
41	Tổng số CQ cấp tỉnh, ĐV cấp huyện đã thực hiện việc chuyển đổi phiên bản từ ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015	Đơn vị	2/61	